



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Liên Ngành Nông Nghiệp – Lâm Nghiệp ; Chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường Nông Lâm Nghiệp (*Natural Resource Management and Agro-Forestry Ecosystem*)

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VINH QUY

2. Ngày tháng năm sinh: 23 tháng 9 năm 1961; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 24 Đường số 9, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

24 Đường số 9, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: (028) 35893077; Điện thoại di động: 0918208828;

E-mail: nguyenvinhqui@hcmuaf.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 2 năm 1987 đến tháng 7 năm 1989: Cán bộ kế hoạch Công ty Hợp tác Việt - Lào Bình Trị Thiên

- Từ tháng 8 năm 1989 đến tháng 5 năm 1995: Trưởng phòng sản xuất kinh doanh Công ty Khai thác, Chế biến & Xuất nhập khẩu Lâm sản Việt – Lào tỉnh Quảng Trị.

- Từ tháng 6 năm 1995 đến năm 1999: Trợ lý tổng giám đốc Công ty cao su Quảng trị.

- Từ năm 1999 đến năm 2001: Học chương trình cao học tại Trường Đại học New England tại thành phố Armidale bang New South Wales, Úc (The University of New England/UNE, Armidale, New South Wales, Australia).

- Từ tháng 9 năm 2001 đến nay: Giảng viên Khoa Công nghệ Môi trường, Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Quyền Trưởng Khoa Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Phường Linh Trung – Quận Thủ Đức – Tp.HCM.

Điện thoại cơ quan: (028) 37220723.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM.

- Trường Đại học Công nghệ Tp.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 3 năm 1986 ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Belarussian Technological Academy/ University named after Kirov (BTI) - Minsk - Belarus – USSR (Liên xô cũ)

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 3 năm 2002, ngành: Quản lý Tài nguyên, chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên Môi trường.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): University of New England (UNE) - Úc

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 4 năm 2010, ngành: Môi trường, chuyên ngành: Khoa học Môi trường và Bảo vệ Môi trường.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc Gia Tp.HCM – Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh ..... tại HDGS cơ sở:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh ..... tại HDGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng dụng cách tiếp cận sản xuất sạch hơn trong bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Hoạt động công – nông - nghiệp và ô nhiễm môi trường.

- Quản lý môi trường đô thị và ở các khu công nghiệp.

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa hoạt động phát triển nông công nghiệp với suy thoái môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 27 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 01 (một) đề tài NCKH cấp bộ;

- Đã hoàn thành 02 (hai) đề tài NCKH cấp trường

- Đã công bố 22 (hai mươi hai) bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng ..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số : 19 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

| TT             | Năm học   | Hướng dẫn NCS |     | HD luận văn ThS | HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH | Giảng dạy |     | Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi |
|----------------|-----------|---------------|-----|-----------------|-----------------------------------|-----------|-----|----------------------------------|
|                |           | Chính         | Phụ |                 |                                   | ĐH        | SDH |                                  |
| 01             | 2013-2014 |               |     |                 |                                   | 651       | 315 | 966                              |
| 02             | 2014-2015 |               |     |                 |                                   | 465       | 150 | 615                              |
| 03             | 2015-2016 |               |     |                 |                                   | 495       | 120 | 615                              |
| 3 năm học cuối |           |               |     |                 |                                   |           |     |                                  |
| 04             | 2016-2017 |               |     |                 |                                   | 434       | 75  | 509                              |
| 05             | 2017-2018 |               |     |                 |                                   | 496       | 300 | 796                              |
| 06             | 2018-2019 |               |     |                 |                                   | 278       | 225 | 503                              |

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: ngôn ngữ Nga và ngôn ngữ Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☒; Tại nước: Belarus (Liên Xô cũ); Từ năm 1981 đến năm 1986

- Học và bảo vệ luận văn ThS ☒ tại University of New Eng Land – Úc, từ năm 1999 đến năm 2001.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ

.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo,

nước):.....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

| TT | Họ tên NCS<br>hoặc HV        | Đối tượng |    | Trách nhiệm<br>HD |     | Thời<br>gian<br>hướng<br>dẫn từ<br>.... đến<br>... | Cơ sở đào<br>tạo                                              | Năm được<br>cấp bằng/có<br>quyết định<br>cấp bằng |
|----|------------------------------|-----------|----|-------------------|-----|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|    |                              | NCS       | HV | Chính             | Phụ |                                                    |                                                               |                                                   |
| 01 | Dương Thị<br>Hồng Luân       |           | ✓  | ✓                 |     | 12/2014-<br>09/2017                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2015                                              |
| 02 | Nguyễn Phú<br>Hương Thảo     |           | ✓  | ✓                 |     | 2014                                               | Trường Đại<br>học Công<br>Nghệ<br>Tp.HCM –<br>Hutech-<br>2015 | 2015                                              |
| 03 | Cao Duy<br>Hiền              |           | ✓  | ✓                 |     | 08/2014-<br>08/2016                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2016                                              |
| 04 | Phạm<br>Nguyễn<br>Thùy Trang |           | ✓  | ✓                 |     | 12/2014-<br>09/2017                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2016                                              |
| 05 | Nguyễn<br>Đăng Khải          |           | ✓  | ✓                 |     | 04/2015-<br>09/2017                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2017                                              |
| 06 | Trần Thị<br>Nhật             |           | ✓  | ✓                 |     | 12/2014-<br>09/2017                                | 12/2014-<br>09/2017                                           | 2017                                              |
| 07 | Lê Thị Thu<br>Thảo           |           | ✓  | ✓                 |     | 03/2015-<br>09/2017                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2017                                              |
| 08 | Đinh Đức<br>Việt             |           | ✓  | ✓                 |     | 12/2014-<br>09/2017.                               | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2017                                              |
| 09 | Lê Đình<br>Chinh             |           | ✓  | ✓                 |     | 09/2015-<br>09/2017                                | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM                       | 2016                                              |

|    |                              |  |   |   |  |                     |                                         |      |
|----|------------------------------|--|---|---|--|---------------------|-----------------------------------------|------|
| 10 | Đào Thị Mỹ<br>Hương          |  | ✓ | ✓ |  | 09/2015-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 11 | Nguyễn Văn<br>Tám            |  | ✓ | ✓ |  | 04/2015-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 12 | Trần Bảo<br>Duy<br>Thương    |  | ✓ | ✓ |  | 12/2015-<br>8/2017  | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 13 | Trần Thị<br>Vương<br>Minh    |  | ✓ | ✓ |  | 12/2015-<br>8/2017  | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 14 | Lê Việt<br>Hưng              |  | ✓ | ✓ |  | 12/2014-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 15 | Nguyễn<br>Hoàng Phi          |  | ✓ | ✓ |  | 09/2015-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 16 | Nguyễn<br>Nhật Uyên<br>Khanh |  | ✓ | ✓ |  | 01/2016-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 17 | Nguyễn Thị<br>Thanh Thủy     |  | ✓ | ✓ |  | 01/2016-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 18 | Trần Thanh<br>Nữ             |  | ✓ | ✓ |  | 09/2015-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 19 | Đào Sỹ<br>Hiệp               |  | ✓ | ✓ |  | 02/2016-<br>09/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm<br>Tp.HCM | 2017 |
| 20 | Lâm Quốc<br>Hùng             |  | ✓ | ✓ |  | 10/2016-<br>03/2017 | Trường Đại<br>học Nông<br>Lâm           | 2017 |

|    |                         |  |   |   |  |                 |                                |      |
|----|-------------------------|--|---|---|--|-----------------|--------------------------------|------|
|    |                         |  |   |   |  |                 | Tp.HCM                         |      |
| 21 | Nguyễn Kim Toàn         |  | ✓ | ✓ |  | 01/2017-08/2017 | Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM | 2017 |
| 22 | Nguyễn Phạm Quang Khánh |  | ✓ | ✓ |  | 05/2017-12/2017 | Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM | 2017 |
| 23 | Nguyễn Phi Hiếu         |  | ✓ | ✓ |  | 05/2017-12/2017 | Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM | 2017 |
| 24 | Nguyễn Thị Thu Hiền     |  | ✓ | ✓ |  | 3/2017-07/2018  | Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM | 2018 |

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

| TT  | Tên sách | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Viết MM hoặc CB, phần biên soạn | Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----|----------|----------------------------|------------------------------|------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1   |          |                            |                              |            |                                 |                                                         |
| 2   |          |                            |                              |            |                                 |                                                         |
| ... |          |                            |                              |            |                                 |                                                         |

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...) | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) |
|----|------------------------------------------------|-----------|----------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| 01 | Khảo sát phương pháp tối ưu đề xác             |           |                      |                     |                                         |

|    |                                                                                                                                                                     |    |                                                                                                                        |  |  |            |         |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|---------|------|
| 1  | Tác động của chất độc Da cam lên môi trường và sức khỏe con người”                                                                                                  | 01 | Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật Nông Nghiệp                                                                                |  |  | Số 2/2002. | 114-118 | 2002 |
| 02 | Hiện trạng hệ thống quản lý môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Những mặt tích cực và hạn chế, Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật Nông Nghiệp | 03 | Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật Nông Nghiệp                                                                                |  |  | Số 2/2002. | 123-128 | 2002 |
| 03 | Một số kết quả nghiên cứu về dioxin trong môi trường tại khu vực Mã Đà                                                                                              | 05 | Kỷ yếu Hội Nghị Khoa học Nghiên cứu & Đào Tạo Khoa học Môi trường, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Tp.HCM. |  |  | Số 01/2003 | 217-227 | 2003 |
| 04 | Sản xuất sạch hơn và tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp chế biến thực phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh                                             | 01 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về chế biến thực phẩm, Thành phố Hồ Chí Minh,.                                      |  |  | 2004       | 131-139 | 2004 |

|     |                                                                                                                                                                                                                           |    |                               |           |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------|-----------|------------|
|     | định Arsenic (As) trong đất. Ứng dụng xác định Arsenic trong đất ở một số khu vực thuộc thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                             | CN | B2002-21-30<br>(Cấp Bộ)       | 2002-2004 | 05/01/2005 |
| 02  | Nghiên cứu đánh giá nhận thức về môi trường & an toàn vệ sinh thực phẩm tươi sống của người mua, người bán ở các chợ xếp trên địa bàn Quận Gò Vấp, Tp.HCM, đề xuất chương trình giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng | CN | CS-CB15-TN-01<br>(Cấp Trường) | 2015-2016 | 21/9/2016  |
| 03. | Khảo sát, đánh giá ảnh hưởng về môi trường do hoạt động nông nghiệp tại các diện tích đất quy hoạch cho đất ở nhưng hiện chưa xây dựng ở quận Gò Vấp – Tp.HCM                                                             | CN | CS-CB17-TN-03<br>(Cấp Trường) |           | 22/12/2018 |

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

a) Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

| TT | Tên bài báo | Số tác giả | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) | Số trích dẫn của bài báo | Tập/số | Trang | Năm công bố |
|----|-------------|------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------|-------|-------------|
|    |             |            |                                  |                                |                          |        |       |             |

|    |                                                                                                                                                            |    |                                           |  |             |         |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------|--|-------------|---------|------|
| 05 | Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến chu trình cacbon trong hệ sinh thái trên cạn                                                                            | 01 | Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật Nông nghiệp   |  | Số 2/2004   | 116-122 | 2004 |
| 06 | Nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn phương pháp phá mẫu thích hợp cho việc xác định arsenic tổng số trong đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh              | 03 | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Nghiệp     |  | Số 2/2006   | 79-83   | 2006 |
| 07 | Bước đầu nghiên cứu diễn biến thay đổi một số chỉ tiêu chất lượng không khí trên đất suy thoái do bóc lớp đất mặt trong địa bàn huyện Trảng Bom – Đồng Nai | 01 | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp |  | Số 1&2/2007 | 200-205 | 2007 |

b) Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

| TT | Tên bài báo | Số tác giả | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) | Số trích dẫn của bài báo | Tập/số | Trang | Năm công bố |
|----|-------------|------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------|-------|-------------|
|----|-------------|------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------|-------|-------------|

|    |                                                                                                                                                  |    |                                                                           |  |  |           |         |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------|---------|------|
| 01 | Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận biết thương hiệu nước tương đến tiêu dùng và giải pháp nâng cao sức mua nước tương trên thị trường Tp.HCM.         | 02 | hoa học Kỹ thuật<br>Nông Lâm<br>Nghệ/Đại học<br>Nông Lâm<br>Tp.HCM/Tp.HCM |  |  | Số 1/2011 | 82-89   | 2011 |
| 02 | Ảnh hưởng của các yếu tố kích thích marketing tới quyết định lựa chọn kênh mua thực phẩm tươi sống của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh | 02 | Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm<br>Nghệ/Đại học<br>Nông Lâm<br>Tp.HCM/Tp.HCM   |  |  | Số 3/2013 | 108-114 | 2013 |
| 03 | Đánh giá chất lượng và an toàn vệ sinh sản phẩm nông nghiệp được bán trong siêu thị và chợ truyền thống tại thành phố Hồ Chí Minh                | 02 | Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm<br>Nghệ/Đại học<br>Nông Lâm<br>Tp.HCM/Tp.HCM   |  |  | Số 2/2014 | 83-88   | 2014 |
| 04 | Thực trạng rừng ngập mặn trên địa bàn huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng rừng ngập mặn                | 02 | Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm<br>Nghệ/Đại học<br>Nông Lâm<br>Tp.HCM/Tp.HCM   |  |  | Số 1/2016 | 87-99   | 2016 |
| 05 | Relationship between                                                                                                                             |    |                                                                           |  |  |           |         |      |

|    |                                                                                                                                                                   |    |                                                                                     |  |  |                                              |          |      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------------------------------------------|----------|------|
|    | Service Quality, Satisfaction, Word Of Mouth and Loyalty of Customers Purchasing Agricultural Products in Supermarkets: A Case Study in Ho Chi Minh City, Vietnam | 02 | IOSR Journal of Business and Management (IOSR-JBM)                                  |  |  | Volume 18, Issue 3 .Ver. II (Mar. 2016),     | PP 15-23 | 2016 |
| 06 | Study on food hygiene – safety awareness of community regarding fresh food trading in spontaneous markets in Go Vap district, HCMC – Vietnam                      | 01 | IOSR Journal of Environmental Science, Toxicology and Food Technology (IOSR-JESTFT) |  |  | Volume 11, Issue 10 Ver. II (October. 2017), | PP 01-07 | 2017 |
| 07 | Study on proposing measures to reduce water use in dried fish processing in Binh Thang traditional craft village, Binh Dai district, Ben Tre province - Viet Nam  | 01 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)                           |  |  | Volume 22, Issue 12, Ver. 4 (December. 2017) | PP 30-37 | 2017 |
| 08 | Assessment Of The Current Status, Forecast Of Environmental                                                                                                       |    | IOSR Journal of Environmental                                                       |  |  |                                              |          |      |

|    |                                                                                                                                                                                                    |    |                                                                |  |  |                                             |          |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------|----------|------|
|    | Quality Changes In The Kon Tum Province, Vietnam And Proposing Measures To Improve The Effectiveness Of Environmental Management In The Studied Area                                               | 01 | Science, Toxicology and Food Technology (IOSR-JESTFT)          |  |  | Volume 12, Issue 2 Ver. I (February. 2018   | PP 51-58 | 2018 |
| 09 | Assessing the Environmental Status And Proposing Measures To Improve Environmental Protection Effectiveness In Binh Thang Dried Fish Processing Craft Village, Binh Dai District, Ben Tre Province | 02 | IOSR Journal of Agriculture and Veterinary Science (IOSR-JAVS) |  |  | Volume 11, Issue 1 Ver. III (January 2018), | PP 21-30 | 2018 |
| 10 | Assessing conflictive actuality in using and managing land resources in Mang Yang distric, Gia lai provine and proposing measures to reduce the conflictions                                       | 02 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)      |  |  | Volume 23, Issue 2, Ver. 4 (February. 2018) | PP 14-23 | 2018 |
| 11 | Assessing the Environmental                                                                                                                                                                        | 02 |                                                                |  |  |                                             |          |      |

|    |                                                                                                                                                                                         |    |                                                                                     |  |  |                                            |          |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------|----------|------|
|    | Status and Proposing Measures to Improve Environmental Protection Effectiveness In Mushroom Growing Areas of Dinh Quan District – Dong Nai Province                                     |    | IOSR Journal of Environmental Science, Toxicology and Food Technology (IOSR-JESTFT) |  |  | Volume 12, Issue 5 Ver. I (June. 2018)     | PP 18-27 | 2018 |
| 12 | Effectiveness of Forest Allocation Policies for Local People in Forest Management: Case Study Research in Ethnic Minority Communities in Dak Doa District - Gia Lai Province - Viet Nam | 02 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)                           |  |  | Volume 23, Issue 7, Ver. 7 (July. 2018)    | PP 01-10 | 2018 |
| 13 | Investgating And Assessing Impacts On The Environment Due To Agricultural Activities In The Land Areas Planned For Residential Land In Go Vap District - HCMC                           | 01 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)                           |  |  | Volume 13, Issue 2 Ser. I (February. 2019) | PP 22-30 | 2019 |
| 14 | Evaluating And Proposing Solutions to                                                                                                                                                   | 02 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science                                       |  |  | Volume 24, Issue 3, Ser. 8                 | PP 49-58 | 2019 |

|    |                                                                                                                                                                                                                             |    |                                                                                     |  |  |                                         |          |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------|----------|------|
|    | Promote the Implementation of Environmental Criteria in New Rural Construction of Some Communes in Can Duoc District, Long an Province                                                                                      |    | (IOSR-JHSS)                                                                         |  |  | (March. 2019)                           |          |      |
| 15 | Studying and Evaluating People's Awareness of Environmental Protection in Using Plant Protection Drugs: A Case Research in Cai Lay District, Tien Giang Province - Vietnam                                                  | 02 | IOSR Journal of Environmental Science, Toxicology and Food Technology (IOSR-JESTFT) |  |  | Volume 13, Issue 5 Ser. II (May. 2019), | PP 65-73 | 2019 |
| 16 | Difficulties And Advantages In Implementing Environmental Criteria In New Rural Construction Of Some Ethnic Minority Communities In The Central Highlands - Vietnam: Case Study In Phu Can Commune, Krong Pa District - Gia | 02 | IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)                           |  |  | Volume 24, Issue 6, Ser. 5 (June. 2019) | PP 58-68 | 2019 |



**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2019

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**GS.TS. Nguyễn Hay**